

QUYẾT ĐỊNH
Về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024
(nguồn cải cách tiền lương và chế độ tiền thưởng)
của Ủy ban nhân dân phường

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 7157/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (nguồn cải cách tiền lương và chế độ tiền thưởng);

Xét đề nghị của Công chức Tài chính – Kế toán phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (nguồn cải cách tiền lương và chế độ tiền thưởng) của Ủy ban nhân dân phường với số tiền 2.145.000.000 đồng (Hai tỉ một trăm bốn mươi lăm triệu đồng). Đính kèm biểu số 2 - Thông tư 90/2018/TT-BTC).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng - Thống kê, công chức Tài chính - Kế toán phường và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH Quận;
- Đảng ủy phường;
- UBND phường: CT, các phó CT;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, TC-KT, Hông.



Biểu số 2 - Ban hành
kèm theo Thông tư
số 90/2018/TT-BTC 28 tháng 9
năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Ủy ban nhân dân Phường Bình Hưng Hòa A
Chương: 800

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 6712/QĐ-UBND ngày 22/11/2024 của UBND phường Bình Hưng Hòa A)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Dvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
I	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
A	Dự toán chi ngân sách nhà nước	2.145.000.000
1	Chi tự chủ và không tự chủ	2.145.000.000
1.1	Chi Quốc phòng	59.000.000
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	9.000.000
	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	50.000.000
	Kinh phí tăng thu nhập tho Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND	
1.2	Chi công tác an ninh và trật tự an toàn xã hội	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
1.3	Chi sự nghiệp y tế	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
1.4	Chi sự nghiệp môi trường	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
1.5	Chi sự nghiệp kinh tế	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
1.6	Quản lý Nhà nước	2.086.000.000
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	126.000.000
	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	1.960.000.000
	Kinh phí tăng thu nhập tho Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND	
1.7	Đảng	
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	
	Kinh phí tăng thu nhập tho Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND	
1.8	Đoàn thể	
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương	
	Kinh phí tăng thu nhập tho Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND	
1.9	Chi sự nghiệp xã hội	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	



ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH HƯNG HÒA A

QUYẾT ĐỊNH

**Về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024
(nguồn cải cách tiền lương và chế độ tiền thưởng)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà
nước;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của
Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị định
số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết
và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm
2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của
Chính phủ về quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ,
công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 62/2024/TT-BTC ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi
thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số
73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ và điều chỉnh trợ
cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 75/2024/NĐ-
CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của
Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành quy định về chi thu nhập tăng thêm
theo Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về
thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2024 của
Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về chức danh, số lượng, một số chế độ,
chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở khu phố, ấp;

người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố, ấp và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, mức kinh phí hoạt động của khu phố, ấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5015/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024.

Xét Tờ trình số 2532/TTr-TCKH ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch quận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận điều chỉnh dự toán chi thường xuyên ngân sách quận năm 2024 số tiền: **150.753.000.000 đồng** (Một trăm năm mươi tỷ bảy trăm năm mươi ba triệu đồng). Trong đó:

1. Điều chỉnh tăng dự toán phân chênh lệch lương do tăng mức lương cơ sở (theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ): **87.530.000.000 đồng**.

2. Điều chỉnh tăng dự toán bố trí quỹ tiền thưởng (theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ): **20.770.000.000 đồng**.

3. Điều chỉnh tăng dự toán kinh phí thực hiện khoán quỹ phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp theo các Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2024 và Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng ngân sách Thành phố (phân chênh lệch lương do tăng mức lương cơ sở): **11.428.000.000 đồng**.

4. Điều chỉnh tăng dự toán chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố do tăng mức lương cơ sở: **31.025.000.000 đồng**.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Thủ trưởng các đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm:

+ Quản lý, trích lập, sử dụng nguồn cải cách tiền lương theo đúng quy định Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh và các quy định của pháp luật có liên quan.

+ Quản lý, sử dụng quỹ tiền thưởng theo đúng quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ, theo đúng hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và các quy định của pháp luật có liên quan.

Đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2025, trường hợp không sử dụng hết quỹ tiền thưởng của năm thì không được chuyển nguồn vào quỹ tiền thưởng của năm sau theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ.

+ Chịu trách nhiệm ban hành Quy chế cụ thể để thực hiện chế độ tiền thưởng áp dụng đối với các đối tượng trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị; gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp để quản lý, kiểm tra và thực hiện công khai trong cơ quan, đơn vị theo đúng quy định của Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ.

+ Tiếp tục xử lý, giải quyết triệt để những tồn tại, hạn chế, kiến nghị trong quản lý tài chính, ngân sách đã được kiểm toán đề nghị theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương tài chính.

+ Tăng cường lãnh đạo, quản lý, nâng cao chất lượng lập dự toán ngân sách nhà nước hằng năm.

2. Đề nghị Kho bạc Nhà nước Bình Tân:

+ Căn cứ hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị việc hạch toán, kế toán ngân sách đối với chính sách chế độ tiền thưởng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ.

+ Hướng dẫn các đơn vị sử dụng ngân sách tổ chức thực hiện và thanh, quyết toán kinh phí đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch quận, Giám đốc Kho bạc nhà nước Bình Tân, Thủ trưởng các tổ chức chính trị xã hội quận, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính;
- UBND: CT, PCT;
- Lưu: VT, TH.



Nguyễn Trung Anh

STT	Tên đơn vị	Tổng cộng	Chi giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thành, truyền hình, thông tin	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	Chi đảm bảo xã hội	Chi khác	
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản				
34	Trường Tiểu học Bình Trị 1	2.491	2.491															
35	Trường TH Bình Trị 2	2.319	2.319															
36	Trường TH Bình Hưng Hòa	1.658	1.658															
37	Trường Tiểu học Lê Công Phép	1.207	1.207															
38	Trường TH Bình Long	1.034	1.034															
39	Trường Tiểu học Bình Tân	1.912	1.912															
40	Trường TH Kim Đồng	2.157	2.157															
41	Trường TH Phú Đồng	1.550	1.550															
42	Trường TH Ngô Quyền	2.555	2.555															
43	Trường TH Trần Văn Ôn	1.396	1.396															
44	Trường Tiểu học Lê Quý Đôn	1.430	1.430															
45	Trường Tiểu học Lạc Hồng	1.069	1.069															
46	Trường Tiểu học Bùi Hữu Nghĩa	503	503															
47	Trường Tiểu học Lương Thế Vinh	653	653															
48	Trường Tiểu học Hoàng Văn Thụ	648	648															
49	Trường THCS Bình Hưng Hòa	1.767	1.767															
50	Trường THCS Bình Trị Đông	2.136	2.136															
51	Trường THCS Bình Trị Đông A	1.919	1.919															
52	Trường THCS Tân Tạo	1.353	1.353															
53	Trường THCS Bình Tân	1.645	1.645															
54	Trường THCS Lê Tấn Bê	1.521	1.521															
55	Trường THCS Hồ Văn Long	1.556	1.556															
56	Trường THCS An Lạc	1.437	1.437															
57	Trường THCS Lý Thường Kiệt	2.023	2.023															
58	Trường THCS Trần Quốc Toản	2.205	2.205															
59	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	3.030	3.030															
60	Trường THCS Tân Tạo A	1.655	1.655															
61	Trường THCS Nguyễn Trãi	2.503	2.503															
62	Trường THCS Lạc Long Quân	1.975	1.975															
63	Trường Chuyên Biệt Bình Tân	725	725															
64	TT GDNN-GDTX	610	610															
65	Trung tâm Văn hóa - TDTT	409	409					409										
66	Nhà thiếu nhi	21	21					21										
67	Trung tâm y tế	3.804	3.804					3.804										
68	Văn phòng UBND	521	521													521		
69	Phòng Nội vụ	235	235													235		
70	Phòng Tài chính - Kế hoạch	371	371													371		
71	Phòng Văn hóa và Thông tin	165	165													165		
72	Phòng Lao động Thương binh xã hội	198	198													198		

STT	Tên đơn vị	Tổng cộng	Chi giáo dục- đào tạo và dạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tin	Chi thể độc thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quan lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	Chi đảm bảo xã hội	Chi khác		
													Chi giao thông	Chi nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản					
57	Trường THCS Bình Trị Đông A	433	433																
58	Trường THCS Tân Tạo	315	315																
59	Trường THCS Bình Tân	373	373																
60	Trường THCS Lê Tân Bê	352	352																
61	Trường THCS Hồ Văn Long	359	359																
62	Trường THCS An Lạc	319	319																
63	Trường THCS Lý Thường Kiệt	471	471																
64	Trường THCS Trần Quốc Toản	492	492																
65	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	693	693																
66	Trường THCS Tân Tạo A	391	391																
67	Trường THCS Nguyễn Trãi	579	579																
68	Trường THCS Lạc Long Quân	470	470																
69	Trường THCS Bình Trị Đông B	85	85																
70	Trường Chuyên Biệt Bình Tân	133	133																
71	TT GDNN-GD TX	158	158																
72	Trung tâm Văn hóa - TD TT	126						126											
73	Nhà thiếu nhi	6						6											
74	Trung tâm y tế	889					889												
75	Văn phòng UBND	159															159		
76	Phòng Nội vụ	64															64		
77	Phòng Tài chính - Kế hoạch	264															264		
78	Phòng Văn hóa và Thông tin	54															54		
79	Phòng Lao động Thương binh xã hội	60															60		
80	Phòng Kinh tế	54															54		
81	Phòng Quản lý Đô thị	219															219		
82	Phòng Tài nguyên Môi trường	103															103		
83	Phòng Tư pháp	53															53		
84	Phòng Giáo dục Đào tạo	96															96		
85	Thanh tra	48															48		
86	Phòng Y tế	37															37		
87	UBND Phường An Lạc	126															126		
88	UBND Phường An Lạc A	113															113		
89	UBND Phường Bình Trị Đông	130															130		
90	UBND Phường Bình Trị Đông A	127															127		
91	UBND Phường Bình Trị Đông B	119															119		
92	UBND Phường Bình Hưng Hòa	133															133		
93	UBND Phường Bình Hưng Hòa A	135															135		
94	UBND Phường Bình Hưng Hòa B	133															133		
95	UBND Phường Tân Tạo	125															125		

STT	Tên đơn vị	Tổng cộng	Chi giáo dục- đào tạo và đạy nghề	Chi khoa học và công nghệ	Chi quốc phòng	Chi an ninh và trật tự an toàn xã hội	Chi y tế, dân số và gia đình	Chi văn hóa thông tin	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	Chi thể dục thể thao	Chi bảo vệ môi trường	Chi các hoạt động kinh tế	Trong đó		Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, Đoàn thể	Chi đảm bảo xã hội	Chi khác	
													Chi giao thông	Chi nông lâm ng nghiệp, thủy lợi, thủy sản				
58	Trường THCS Huỳnh Văn Nghệ	1.046	1.046															
59	Trường THCS Tân Tạo A	746	746															
60	Trường THCS Nguyễn Trãi	1.456	1.456															
61	Trường THCS Lạc Long Quân	2.242	2.242															
62	Trường Chuyên Biệt Bình Tân	265	265															
63	Trung tâm Văn hóa - TDTT	2.302						2.302										
64	Nhà thiếu nhi	-235						-235										
65	Trung tâm y tế	2.034					2.034											
66	UBND Phường An Lạc	-14				-14												
67	UBND Phường An Lạc A	0				0												
68	UBND Phường Bình Trị Đông	25				25												
69	UBND Phường Bình Trị Đông A	21				21												
70	UBND Phường Bình Trị Đông B	26				26												
71	UBND Phường Bình Hưng Hòa	-3				-3												
72	UBND Phường Bình Hưng Hòa A	23				23												
73	UBND Phường Bình Hưng Hòa B	15				15												
74	UBND Phường Tân Tạo	31				31												
75	UBND Phường Tân Tạo A	20				20												
	Tổng cộng	150.753	119.442	0	523	0	6.727	2.629	0	0	0	0	0	0	21.412	20	0	0

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

Số: 6713 /TB-UBND

Bình Hưng Hòa A, ngày 22 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO

Về công bố công khai điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (nguồn cải cách tiền lương và chế độ tiền thưởng) của Ủy ban nhân dân phường

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 9063/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về giao chỉ tiêu dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 7157/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (nguồn cải cách tiền lương và chế độ tiền thưởng);

Căn cứ Quyết định số 6712/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình Hòa A về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (nguồn cải cách tiền lương và chế độ tiền thưởng) của Ủy ban nhân dân phường;

Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa A thông báo công khai điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (nguồn cải cách tiền lương và chế độ tiền thưởng) của Ủy ban nhân dân phường với số tiền là 2.145.000.000 đồng (Hai tỉ một trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Thời gian niêm yết: 30 ngày kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2024.

Địa điểm niêm yết: trụ sở Ủy ban nhân dân phường, Website Ủy ban nhân dân phường.

Trên đây là Thông báo niêm yết công khai điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (nguồn cải cách tiền lương và chế độ tiền thưởng) của Ủy ban nhân dân phường đến các cơ quan chức năng, các ban ngành đoàn thể, các bộ phận có liên quan và nhân dân cùng biết./.

Nơi nhận:

- ĐU-UBND phường;
- MTTQ và các đoàn thể phường;
- Lưu VT./.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Ngân

Bình Hưng Hòa A, ngày 22 tháng 11 năm 2024

BIÊN BẢN
Niêm yết điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024
(nguồn cải cách tiền lương và chế độ tiền thưởng)
của Ủy ban nhân dân phường

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 6712/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa A về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (nguồn cải cách tiền lương và chế độ tiền thưởng) của Ủy ban nhân dân phường;

Hôm nay, ngày 22 tháng 11 năm 2024, chúng tôi gồm:

1. Đại diện Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa A:

- Ông: Nguyễn Văn Ngân - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.
- Bà: Huỳnh Thị Thúy Hồng - Công chức Tài chính - Kế toán phường.

2. Đại diện Ban chấp hành Công đoàn phường:

- Ông: Nguyễn Phú Hải - Chủ tịch công đoàn phường.

Tiến hành niêm yết công khai về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024 (nguồn cải cách tiền lương và chế độ tiền thưởng) của Ủy ban nhân dân phường (theo Quyết định số 6712/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2024) tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường, Website Ủy ban nhân dân phường.

Thời gian niêm yết: 30 ngày kể từ ngày 22 tháng 11 năm 2024.

Biên bản kết thúc vào lúc 15 giờ 15 phút cùng ngày./.

Đại diện công đoàn cơ quan phường



Nguyễn Phú Hải

Đại diện UBND phường



Nguyễn Văn Ngân

